

Bản án số: 143/2020/HS-ST
Ngày 28-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyền
2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 28-12-2020, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Nghĩa A**, sinh ngày 1988, tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký NKTT: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An và nơi tạm trú hiện nay: đường Bùi Quang L, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Nghĩa P và bà Trịnh Thị L; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/9/2020, đến ngày 15/9/2020 bị tạm giam cho đến nay (Có mặt).

2. **Hoàng Nghĩa Đ**, sinh ngày 1990, tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký NKTT: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An và nơi tạm trú hiện nay: đường Bùi Quang L, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Nghĩa P và bà Trịnh Thị L; Vợ K'H ; con có 02 người lớn nhất sinh năm: 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/9/2020, đến ngày 15/9/2020 bị tạm giam cho đến nay (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1983.

Đại chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do vay tiền ngân hàng không có tiền trả và để có tiền tiêu xài nên bị cáo Hoàng Nghĩa A rủ em ruột là bị cáo Hoàng Nghĩa Đ đi tìm xe mô tô ba bánh lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ thì bị cáo Đ đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 05-9-2020, bị cáo A điều khiển xe ô tô biển số 37A-614.03 chở bị cáo Đ đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực xã P, huyện G tìm xe mô tô ba bánh để trộm nhưng không có nên bị cáo A điều khiển xe ô tô chở bị cáo Đ đến thị trấn G, để tìm xe lấy trộm.

Khi bị cáo A điều khiển xe đến trước cửa hàng mua bán máy nước nóng Nguyễn L của anh Nguyễn Hữu L thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy phía trước cửa hàng không có hàng rào, có 01 xe mô tô ba bánh hiệu Yinxiang biển số 61U2-6145 dựng phía trước không người trông giữ, nhưng do lúc này nhà bên cạnh còn thức nên bị cáo A điều khiển xe chở bị cáo Đ đi nơi khác chờ đến khi nhà bên cạnh ngủ thì quay lại lấy trộm xe.

Đến khoảng 01 giờ ngày 06-9-2020, bị cáo A điều khiển xe chở bị cáo Đ quay lại cửa hàng Nguyễn L, bị cáo Đ ngồi trên xe ô tô cạnh giới, còn bị cáo A lén lút đi vào lấy xe mô tô ba bánh, nhưng do xe bị khóa bằng dây xích vào trụ sắt nên bị cáo A quay lại xe ô tô lấy cây kiềm cộng lực, cộng kềm nhỏ và kêu bị cáo Đ đưa cây kiềm cắt dây điện và tua vít đã chuẩn bị sẵn trước đó. Bị cáo A cắt cộng kềm nhỏ ra làm hai đoạn, dùng một đoạn buộc vào khoen cửa của cửa hàng Nguyễn L và một đoạn buộc vào khoen cửa của nhà bên cạnh nhằm tránh bị đuổi bắt khi bị phát hiện. Bị cáo A tiếp tục dùng cây kiềm cộng lực cắt dây xích khóa xe, dùng cây kiềm cắt dây điện của xe mô tô, rồi bỏ cây kiềm cộng lực trên thùng xe và quay lại xe ô tô lấy một chai nhựa chứa 1.5 lít xăng đã chuẩn bị sẵn. Bị cáo A cột chai nhựa đựng xăng vào bên hông xe mô tô ba bánh, rồi điều khiển xe mô tô ba bánh cùng với bị cáo Đ điều khiển xe ô tô tẩu thoát. Khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã P, huyện G, bị cáo A bị anh Trịnh Việt H và anh Đặng Hoàng K chặn xe bắt giữ cùng vật chứng giao Công an xử lý.

Ngoài ra, khoảng 23 giờ ngày 28-8-2020, bị cáo A cùng người tên C không rõ lý lịch điều khiển xe ô tô biển số 37A-614.03 đến khu vực ấp S, xã P, huyện G, thấy xe mô tô ba bánh hiệu Yinxiang biển số 60Y2-9154 của anh Nguyễn Văn L, trên xe có sẵn chìa khóa, dựng phía trước nhà trọ V, không có hàng rào và không người trông giữ. C ngồi trên xe ô tô cạnh giới, còn bị cáo A lén lút đi vào lấy xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-9154, rồi cả hai chạy xe về Thành phố Hồ Chí Minh bán xe trộm được với giá 8.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Quá trình điều tra, các bị cáo A và Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 14-9-2020 và số 73 ngày 16-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô ba bánh hiệu Yinxiang biển số 61U2-6145 trị giá 12.500.000 đồng; Xe mô tô ba bánh hiệu Yinxiang biển số 60Y2-9154 trị giá 16.700.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Gia đình của bị cáo A và bị cáo Đ đã bồi thường 8.000.000 đồng tiền chuộc lại xe cho anh L nên anh L không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Bị cáo A có tài sản xe ô tô biển số 37A-614.03. Bị cáo Đ không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 150/CT-VKSGD ngày 26 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa A mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời trình bày của các bị hại: Qua làm việc tại cơ quan Điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết lỗi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 06-9-2020, tại khu phố T, thị trấn G, các bị cáo Hoàng Nghĩa A và Hoàng Nghĩa Đ có sự bàn bạc với nhau là bị cáo Đ có nhiệm vụ ngồi trong xe ô tô chờ nếu bị chủ tài sản phát hiện thì bị cáo A ra xe để bị cáo Đ lái xe chở bị cáo A tẩu thoát, còn bị cáo A vào lấy trộm tài sản là xe mô tô ba bánh hiệu Yingxiang biển số 61U2-6145 của anh Nguyễn Hữu L có giá trị là 12.500.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo A và Đ có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét về tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo A là người trực tiếp rủ bị cáo Đ và bị cáo A là người trực tiếp lấy trộm tài sản, còn bị cáo Đ thực hiện với vai trò giúp sức nên trong vụ án này bị cáo A phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo Đ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Nghĩa A phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự vì ngoài phạm tội lần này ra thì bị cáo A còn thực hiện vi phạm trộm tài sản là mô tô ba bánh hiệu Yinxiang biển số 60Y2-9154 trị giá 16.700.000 đồng của anh L tại ấp S, xã P vào ngày 28-8-2020.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Các bị cáo có cha mẹ có công với mạng, ông nội là liệt sĩ. Riêng bị cáo A là bộ đội phục viên;

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thì thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s, số seri: FK1RTGEZGRYK, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng đồng, số Imei: 357266095748493 đã qua sử dụng; số tiền 1.750.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A3S, màu tím, số Imei: 869347033358156, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di

động Iphone 6 không kiểm tra màn hình bênh trong số Imei: 359234068026543; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 400166026368, mang tên Hoàng Nghĩa A; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 102822, biển số đăng ký 37A-614.03, tên chủ xe Hoàng Nghĩa A; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 9987016 là của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả cho bị cáo A.

Đối với 01 xe ô tô biển số 37A-614.03 mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội tuy do bị cáo A đứng tên, nhưng xét về nguồn gốc xe thì thấy: Do cha mẹ bị cáo A và Đ thế chấp tài sản của ông bà tại Quỹ tín dụng nhân dân xã L vay số tiền là 485.000.000 đồng và tiền riêng của cha mẹ các bị cáo dành dụm có được mua xe ô tô này để bị cáo A đứng tên cho tiện việc chạy xe dịch vụ, hơn nữa xe ô tô biển số 37A-614.03 là phương tiện duy nhất để các bị cáo lao động có nguồn thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, ngoài ra tài sản lấy trộm cũng đã thu hồi được và gia đình của các bị cáo cũng đã khắc phục bồi thường cho bị hại xong, bị hại cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp nên tuyên trả cho bị cáo A xe ô tô hiệu Huyndai, loại Accent, biển số 37A-614.03, loại 05 chỗ ngồi, màu sơn đỏ, số khung: 41BBKN024679, số máy: G4LCKF712323, xe đã qua sử dụng là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50S, màu xanh, số Imei: 358193101476944, đã qua sử dụng; số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo Đ không liên qua đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Đ.

Đối với: 01 cây tua vít dài 20cm, màu đỏ-trắng-đen; 01 cây kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen dài 15 cm; 01 áo khoác vải, dài tay, màu đen, có chữ Addidas; 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc caro màu trắng xanh; 01 quần ngắn, màu xanh, 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước ngực áo có vòng tròn màu trắng, bên trong vòng tròn có chữ “GUICC”; 01 quần vải dài màu xám tro; 01 khoen kim loại tròn, đường kính 0,005mm, bị cắt, vết cắt sắc gọn, cắt từ hai phía vào; 02 cọng kim loại nhỏ, mỏng, nhuyễn, mỗi cọng dài 0,225m; 01 cọng kim loại dài 0,07m; 01 cọng kim loại dài 0,03m là vật chứng không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo A phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh L đã nhận lại tài sản, bị hại anh L nhận tiền bồi thường xong, nên các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp.

[6] Về án phí: Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Nghĩa A và Hoàng Nghĩa Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-9-2020.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-9-2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về vật chứng:

Tuyên trả cho bị cáo A 01 điện thoại di động Iphone 6s, số seri: FK1RTGEZGRYK, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng đồng, số Imei: 357266095748493 đã qua sử dụng; số tiền 1.750.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A3S, màu tím, số Imei: 869347033358156, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6 không kiểm tra màn hình bên trong số Imei: 359234068026543; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 400166026368, mang tên Hoàng Nghĩa A; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 102822, biển số đăng ký 37A-614.03, tên chủ xe Hoàng Nghĩa A; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 9987016 và xe ô tô hiệu Hyundai, loại Accent, biển số 37A-614.03, loại 05 chỗ ngồi, màu sơn đỏ, số khung: 41BBKN024679, số máy: G4LCKF712323, xe đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50S, màu xanh, số Imei: 358193101476944, đã qua sử dụng; số tiền 1.400.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây tua vít dài 20cm, màu đỏ-trắng-đen; 01 cây kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen dài 15 cm; 01 áo khoác vải, dài tay, màu đen, có chữ Addidas; 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc caro màu trắng xanh; 01 quần ngắn, màu xanh, 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước ngực áo có vòng tròn màu trắng, bên trong vòng tròn có chữ “GUICC”; 01 quần vải dài màu xám tro; 01 khoen kim loại tròn, đường kính 0,005mm, bị cắt, vết cắt sắc gọn, cắt từ hai phía vào; 02 cọng kim loại nhỏ, mỏng, nhuyễn, mỗi cọng dài 0,225m; 01 cọng kim loại dài 0,07m; 01 cọng kim loại dài 0,03m.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh L đã nhận lại tài sản, bị hại anh L nhận tiền bồi thường xong, nên các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp.

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Nghĩa A và Hoàng Nghĩa Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài